

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2018/HS-ST

Ngày: 15-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Trần Xuân Viện

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh TN tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Việt – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 05 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 84/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) **Hà Văn L**, sinh năm 1992; tại huyện PB, tỉnh TN

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Tr, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN; nghề nghiệp: Giáo viên dạy lái xe, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Hà Văn L1, sinh 1969; Con bà: Hà Thị T, sinh 1970; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ là Tạ Thị H, sinh năm 1992; Có 01 con sinh 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 3/12/2017 đến ngày 9/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

2) **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973, tại TPTN.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, xóm ĐĐ, xã SC, TPTN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn L2 (đã chết); Con bà: Lê Thị Th (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ 06; Vợ là Phạm Thị T1, sinh năm 1982; Có 02 con lớn: con lớn sinh 2008, con nhỏ sinh 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 154/HSST ngày 15/7/1998 bị Tòa án nhân dân TPTN xử phạt 36 tháng tù giam về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 3/12/2017 đến ngày 09/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

3) **Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm 1969 tại SC, tỉnh TN.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường ĐQ, TPTN; tỉnh TN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Kế S, sinh 1940; Con bà: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh 1948; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng là Nguyễn Trung K, sinh năm 1966; Có 02 con lớn: con lớn sinh 1991, con nhỏ sinh 2001; Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 17/4/2006, Công an tỉnh TN xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, thi hành xong ngày 20/04/2006.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 3/12/2017 đến ngày 9/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

4) **Dương Văn Th**, Sinh năm 1996, tại PB, TN.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Soi 1, xã NL, huyện PB, tỉnh TN; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Dương Văn H, sinh 1968; Con bà: Dương Thị M1, sinh 1970; chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 3/12/2017 đến ngày 9/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

5) **Nguyễn Xuân Ph**, Sinh năm 1973, tại Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm TĐ 2, xã TĐ, TPTN, tỉnh TN.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Giáo viên dạy lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đắc T3, sinh 1943; Con bà: Lục Thị T4, sinh 1948; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 3/12/2017 đến ngày 9/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

***Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1960

HKTT: xóm Tân Đức 2, xã Thịnh Đức, TPTN, tỉnh TN. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 3/12/2017, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TPTN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực bãi tập xe của Trung tâm dạy nghề lái xe TĐ thuộc xóm TĐ 2, xã TĐ, TPTN có một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi “Sâm” sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác đã đến kiểm tra và phát hiện 5 đối tượng gồm: Hà Văn L, Dương Văn Th, Nguyễn Thị Hồng M, Nguyễn Xuân Ph, Nguyễn Văn S đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng, thu giữ trên chiếu bạc: Số

tiền 13.115.000đ; 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 3/12/2017, L và Th đến Trung tâm dạy nghề lái xe TĐ để dạy và học lái xe. Khi cả hai ngồi uống nước tại căng tin của Trung tâm thì thấy có bộ bài tú lơ khơ trên bàn nên cả 2 ngồi đánh Sâm vui với nhau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có Ph, M và S cũng đến dạy và học lái xe ở trung tâm nên tất cả đã rủ nhau cùng chơi “Sâm” sát phạt nhau bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ quân A đến quân K) chia cho mỗi người 10 quân bài, người nào nhất ván trước được chia bài và đánh trước ở ván sau. Khi bắt đầu chơi, người chơi có thể đánh một hoặc nhiều quân bài bất kỳ, người tiếp theo mà chặn được quân bài của người đánh trước thì được quyền đánh tiếp. Nếu ai đánh hết các quân bài của mình trước thì người đó thắng, những người còn lại đếm số quân bài chưa đánh được trên tay nhân với 5.000 đồng để trả tiền cho người nhất (tức là mỗi lá bài 5.000 đồng). Nếu có người báo Sâm mà không ai chặn được thì những người còn lại mỗi người phải trả cho người báo Sâm số tiền là 100.000 đồng. Nếu người báo Sâm mà bị chặn thì người bị chặn phải trả cho người chặn được số tiền là 400.000 đồng. Nếu ai không đánh đi được quân bài nào (tức là móm) thì phải trả cho người nhất 70.000 đồng. Các đối tượng quy ước “Sâm màu” tức là cả mười quân bài đều có màu đỏ hoặc đen hết; “Sâm ưu tiên” tức là sâm trên bài có 04 quân 2 hoặc bài có từ quân A đến quân 10 liên nhau. Người nào báo sâm màu và sâm ưu tiên thì không bị chặn, những người còn lại mỗi người phải trả cho người báo “Sâm màu” và “Sâm ưu tiên” số tiền là 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc là 13.115.000 đồng, trong đó: Dương Văn Th khai số tiền sử dụng vào việc đánh bạc khoảng 800.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng M sử dụng khoảng 3.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Ph sử dụng khoảng 500.000 đồng, Hà Văn L sử dụng khoảng 9.000.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng 435.000 đồng.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSNDTPTN ngày 28 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Hà Văn L, Dương Văn Th, Nguyễn Thị Hồng M và Nguyễn Xuân Ph về tội ‘Đánh bạc’ theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Xử phạt các bị cáo Hà Văn

L, Dương Văn Th, Nguyễn Xuân Ph từ 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo M); Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S; Nguyễn Thị Hồng M từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn S, Hà Văn L, Nguyễn Thị Hồng M và Nguyễn Xuân Ph mỗi bị cáo từ 3-5 triệu đồng, bị cáo Th hiện là sinh viên chưa có thu nhập miễn hình phạt bổ sung cho Dương Văn Th.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 13.115.000đ và tiêu hủy bộ tú lơ khơ; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Phần tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 03/12/2017 Hà Văn L đến Trung tâm dạy nghề lái xe ThĐ để dạy lái xe, Dương Văn Th đến học lái xe trong lúc ngồi chờ căng tin của trung tâm thì nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ nên cả 2 ngồi đánh Sâm vui, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hồng M đến cùng nhau chơi Sâm sát phạt bằng tiền, một lúc sau thì có Nguyễn Xuân Ph đến ngồi cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo ngồi đánh bạc đến 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an TPTN bắt quả tang và lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại bàn nơi các đối tượng ngồi đánh bạc với tổng số tiền 13.115.000đ đồng và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Với hành vi đánh Sâm thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 13.115.000đ, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung Điều 248 BLHS 1999 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm"

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi và vai trò của các bị cáo thấy: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo L, Th, Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải về việc làm của mình các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo M nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc năm 2006, bị cáo đã thi hành xong, đối với bị cáo Sự năm 1998 bị Tòa án xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a tiểu mục 6.2 mục III Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC thì hành vi của bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, căn cứ khoản 3 Điều 7, Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội và theo hướng có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử xác định Bản án năm 1998 xét xử là nhân thân của bị cáo, do đó các bị cáo M, bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Ph có bố là ông Nguyễn Đắc T3 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, mẹ bị cáo bà Lục Thị Ch được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo M có bố là ông Nguyễn Kế S được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T2 được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Mẹ bị cáo Nguyễn Văn S là bà Lê Thị Th được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn L2 được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo L, Th, Ph, M, S có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa

phương xác nhận đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta. Các bị cáo thực hiện vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn nên áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”. Đối với bị cáo Th xét thấy là sinh viên chưa có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với các bị cáo L, S, M, Ph đánh bạc với động cơ thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 13.115.000đ (Mười ba triệu một trăm mười năm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào phạm tội căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Hồng M, Dương Văn Th, Nguyễn Xuân Ph phạm tội “Đánh bạc”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 Xử phạt:

- Bị cáo Hà Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Dương Văn Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Xuân Ph 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn L cho Ủy ban nhân dân xã ĐTh; bị cáo Dương Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện PB, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Xuân Ph cho Ủy ban nhân dân xã TĐ; bị cáo Nguyễn Thị Hồng M cho Ủy ban nhân dân phường ĐQ; bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã SC, TPTN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Hồng M, Hà Văn L, Nguyễn Xuân Ph mỗi bị cáo 03 (ba) triệu đồng sung quỹ nhà nước; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Th.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.115.000đ (Mười ba triệu một trăm mười năm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc;

4.2 Tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự TPTN, tỉnh TN theo biên bản giao nhận số 173 lập ngày 27/02/2018 và ủy nhiệm chi số 20 lập ngày 31/01/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Hồng M, Dương Văn Th, Nguyễn Xuân Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Hồng M, Dương Văn Th, Nguyễn Xuân Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền